TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Chị Nguyễn Thị Lệ V , sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Kon Jơ Drẻh Plơng, xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi

2/ Anh Phạm Thành Tr, sinh năm 1995. Địa chỉ: 94A Tôn Thất Tùng, tổ 10, phường Pleiku, Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ V và anh Phạm Thành Tr thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

Xét thấy các bên tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 01 (một) con chung và thỏa thuận như sau: Chị Nguyễn Thị Lệ V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Tố T, sinh ngày 08/9/2020. Anh Phạm Thành Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Viên một tháng là 2.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 05/9/2025 cho đến khi cháu Tâm trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung là do các đương sự tự thỏa thuận, phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định của pháp luật. Vì vậy, cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ V và anh Phạm Thành Tr thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 01 (một) con chung và thỏa thuận như sau: Chị Nguyễn Thị Lệ V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Tố T, sinh ngày 08/9/2020. Anh Phạm Thành Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Viên một tháng là 2.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 05/9/2025 cho đến khi cháu Tâm trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự: Sau khi ban hành Quyết định, kể từ thời điểm các bên thỏa thuận và chị Nguyễn Thị Lệ V có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Phạm Thành Tr không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Trung phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lĩa suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Anh Phạm Thành Tr được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà các đương sự đã nộp theo biên lai số 0000949 ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- Chi cục THADS khu vực 7;
- UBND xã Đăk Rơ Wa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần T